

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026 - **DỰ KIẾN NGÀY 04/09/2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2023 - LA	2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
2		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
3		2354070109	PHẠM NGÔ TRÚC	UYÊN	14/10/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
4		2354070121	VÕ LÊ KIỀU	VY	21/02/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	93	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
5		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.884615	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
6		2354070019	PHAN THỊ THU	HÀ	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.884615	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
7		2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.846154	98	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
8		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.846154	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
9		2354070036	CAO THỊ MỸ	HUYỀN	09/10/2005	2023	ĐHCQ	3.807692	99	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
10		2354070006	VÕ THỊ KIM	ANH	28/07/2005	2023	ĐHCQ	3.730769	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
11		2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.653846	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
12		2354070074	TRẦN HỒNG	NHI	30/04/2005	2023	ĐHCQ	3.653846	90	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
13		2354070053	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	24/04/2005	2023	ĐHCQ	3.615385	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
14		2354070018	CAO KHẢ	GIANG	13/03/2004	2023	ĐHCQ	3.615385	99	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
15		2354070103	NGUYỄN QUÁN	TUÂN	15/02/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	85	Giỏi	8.983.000	70%	6.288.100
16		2354070054	LÊ THỊ XUÂN	MAI	18/10/2005	2023	ĐHCQ	3.884615	81	Giỏi	8.983.000	70%	6.288.100

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
17	2023 - LK	2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.900000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
18		2354060122	TRẦN THỊ DIỄM	MY	02/07/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	88	Giỏi	10.365.000	70%	7.255.500
19		2354060286	LÂM THỊ NHẬT	VY	22/10/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	87	Giỏi	10.365.000	70%	7.255.500
20		2354060240	BÙI HUỲNH BẢO	TRANG	28/09/2005	2023	ĐHCQ	3.200000	87	Giỏi	10.365.000	70%	7.255.500
21		2354060225	NGÔ NGUYỄN ĐĂNG	THƯ	13/11/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	78	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
22		2354060242	LƯU THỊ THỦY	TRANG	01/10/2005	2023	ĐHCQ	3.600000	65	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
23		2354060254	NGUYỄN VŨ BẢO	TRÂM	28/05/2005	2023	ĐHCQ	3.600000	65	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
24		2354060168	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	05/10/2005	2023	ĐHCQ	3.500000	74	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
25		2354060060	PHAN GIA	HÂN	06/03/2005	2023	ĐHCQ	3.400000	71	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
26		2354060077	BÙI THỊ QUỲNH	HƯƠNG	20/06/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	72	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
27		2354060238	NGUYỄN TUỆ	TIÊN	02/07/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	70	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
28		2354060228	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	21/03/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	66	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
29		2354060020	DƯƠNG VĂN	BẢN	04/02/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	65	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
30		2354060216	ĐẶNG XUÂN	THÔNG	27/06/2005	2023	ĐHCQ	3.300000	65	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
31		2354060178	TRẦN ĐẠI	PHÚC	10/11/2003	2023	ĐHCQ	3.200000	70	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
32		2354060247	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	18/10/2005	2023	ĐHCQ	3.200000	68	Khá	10.365.000	50%	5.182.500
33		2354060157	TỪ TRUNG	NHÂN	28/11/2005	2023	ĐHCQ	3.100000	65	Khá	10.365.000	50%	5.182.500

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
34	2024 - LA	2454070007	Lê Minh	Luận	05/06/2006	2024	ĐHCQ	3.461539	82	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
35		2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	98	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
36		2454072019	Nguyễn Thị	Duyên	22/05/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	89	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
37		2454072032	Lê Thị Kim	Hằng	13/07/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	89	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
38		2454072079	Phạm Thành	Nhân	11/11/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	80	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
39		2454070004	Lê Trung	Kiên	17/03/2006	2024	ĐHCQ	3.615385	71	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
40		2454072078	Nguyễn Thành	Nhân	14/01/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	73	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
41		2454072086	Lê Thị Thu	Phương	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	74	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
42		2454072085	Hồ Nguyễn Anh	Phương	29/03/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	69	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
43		2454070012	Trần Ngọc Kim	Tiên	15/11/2006	2024	ĐHCQ	3.192308	70	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
44		2454070002	Nguyễn Tấn	Đạt	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	100	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
45		2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	100	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
46		2454072051	Trần Thị	Lan	14/06/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	92	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
47		2454072083	Nguyễn Thị	Ni	30/01/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	83	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
48		2454072060	Hà Thị	Ly	29/07/2006	2024	ĐHCQ	3.115385	75	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
49		2454072106	Hồ Thị Hà	Tiên	02/06/2006	2024	ĐHCQ	3.076923	90	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
50		2454072001	Trần Thị Quỳnh	An	19/02/2006	2024	ĐHCQ	3.038461	87	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
51		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.038461	86	Khá	10.265.000	50%	5.132.500

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
52	2024 - LK	2454060028	Phạm Lý Ngọc	Yến	02/02/2006	2024	ĐHCQ	3.818182	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
53		2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.818182	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
54		2454062203	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/01/2006	2024	ĐHCQ	3.681818	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
55		2454062007	Đỗ Lê Hoàng	Anh	28/01/2006	2024	ĐHCQ	3.681818	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
56		2454062083	Nguyễn	Huy	12/03/2006	2024	ĐHCQ	3.454545	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
57		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
58		2454062158	Trần Bảo	Ngọc	03/06/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	99	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
59		2454060027	Ngô Kim	Yến	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
60		2454062039	Đồng Hoàng	Dung	01/11/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
61		2454060009	Phạm Thị Thu	Huyền	09/03/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
62		2454062177	Nguyễn Thị Phương	Oanh	19/08/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
63		2454062266	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	20/01/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
64		2454062078	Đỗ Mỹ Hậu	Hòa	20/03/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	80	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
65		2454062068	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	72	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
66		2454062013	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	17/08/2006	2024	ĐHCQ	3.363636	73	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
67		2454062246	Nguyễn Thị Thúy	Trâm	15/09/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	79	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
68		2454062112	Trần Thị Bích	Loan	10/10/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	72	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
69		2454062044	Nguyễn Nhật Trường	Duy	17/10/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	67	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
70	2025 - LA	2554070027	Võ Thu	Hồng	17/06/2007	2025	ĐHCQ	4.000000	90	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
71		2554070075	Nguyễn Ngọc	Như	28/10/2006	2025	ĐHCQ	3.750000	100	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
72		2554070069	Lê Phạm Yến	Nhi	14/01/2007	2025	ĐHCQ	3.750000	96	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
73		2554070097	Nguyễn Thị	Thu	26/10/1995	2025	ĐHCQ	4.000000	86	Giỏi	5.250.000	70%	3.675.000
74	2025 - LK	2554060076	Phạm Tấn	Khiêm	03/08/2007	2025	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
75		2554060167	Nguyễn Võ Anh	Thư	04/10/2007	2025	ĐHCQ	3.833333	90	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
76		2554060144	Nguyễn Tấn	Sang	23/03/2007	2025	ĐHCQ	3.666667	100	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
77		2554060112	Danh Thái	Nguyên	15/05/2007	2025	ĐHCQ	3.666667	90	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
78		2554060082	Trần Thị Phương	Lan	20/08/2007	2025	ĐHCQ	3.833333	88	Giỏi	7.725.000	70%	5.407.500